

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG
Số: 25/2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hòa An, ngày 19 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 31/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Triệu Thị X**; sinh ngày: 10/7/1993

CMND số: 085033931, cấp ngày 25/6/2010 tại Công an tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm N, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: Anh **La Văn D**; sinh ngày: 22/3/1991

CMND số: 080566150, cấp ngày 14/10/2008 tại Công an tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm N, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Triệu Thị X và anh La Văn D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị X và anh D cùng thỏa thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị X và anh D cùng thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu La Thanh T (Sinh ngày 13/01/2014) và cháu La Nhật T A (Sinh ngày 21/9/2015). Sau khi ly hôn, các bên đồng sự thỏa thuận cháu T sẽ do chị X nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến đủ tuổi thành niên (18 tuổi); cháu T A sẽ do anh D nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về nghĩa vụ cấp dưỡng:** Công nhận sự thỏa thuận của chị X và anh D về việc chị X, anh D đều không cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung, vay nợ chung:** Chị X và anh D cùng thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ chung.

- **Về án phí:** Chị X và anh D mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước cho việc thuận tình ly hôn. Chị X tự nguyện nộp án phí dân sự bao gồm cả phần của anh D với tổng số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2018/0001543 ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An, Cao Bằng. Nay, chị X được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đồng sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- CC THADS huyện Hoà An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Nông Công Hưng